TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Quí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm L – sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm L như sau: Bà với ông Nguyễn Văn D sống chung với nhau từ năm 2017 đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/02/2017, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông bà không có tổ chức đám cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà không lo làm ăn, tụ tập ăn nhậu nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, từ tháng 11/2020 cho đến nay vợ chồng bà sống ly

thân. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn D nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 người con chung tên Nguyễn Văn T - sinh ngày 04/6/2014, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Văn Tùng - sinh ngày 04/6/2014 và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn D không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Nguyễn Văn D.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Trần Thị Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn D. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 04/6/2014 cho bà Trần Thị Cẩm L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn D là bị đơn trong vụ án, ông D có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Văn D vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 20 tháng 4 năm 2022, Tòa án làm việc với ông Lê Văn R, giữ chức vụ Trưởng ấp V 1, xã V, huyện Gò Quao để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Dương thì được ông Rỏ cho biết ông Nguyễn Văn D hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp V, xã V, huyện Gò Quao nhưng ông D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của ông D và bà L thì ông R không nắm được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông D vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, ngày 03/02/2017, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D là hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi sống chung đã bộc lộ những cá tính không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Trần Thị Cẩm L cho rằng ông ông D không lo làm ăn, tụ tập ăn nhậu nên vợ chồng thường xuyên cãi vả không có tiếng nói chung nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Từ khi ly thân bà và ông Nguyễn Văn D không còn liên lạc với nhau và bà không biết ông D hiện đang ở đâu. Ngày 26/5/2022 và ngày 13/6/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Văn D không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Nguyễn Văn D. Xét

thấy, vợ chồng bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 18 tháng. Trong thời gian này, ông Nguyễn Văn D không liên lạc với bà Trần Thị Cẩm L, điều đó chứng minh ông Nguyễn Văn D không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Cẩm L cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn D và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn D, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm L.

[4]. Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D có 01 người con chung tên Nguyễn Văn T - sinh ngày 04/6/2014, bà L đang nuôi dưỡng. Hiện ông D không có ý kiến gì về quyền nuôi con, còn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T và cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Cẩm L không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Cẩm L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trần Thị Cẩm L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006696, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm L.

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn D được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 04/6/2014 cho bà Trần Thị Cẩm L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm L phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006696, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang